| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 309 /2026/ QĐST-DS | *Đà Nẵng, ngày 02 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Dương
Bà Trần Thị Thu Huyền

Căn cứ vào các điều 212, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2026.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Trần Linh C, sinh năm 1996. Căn cước công dân số: 048196002933, cấp ngày 15/4/2024. Địa chỉ: 4 Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1996. Căn cước công dân số 064096014091. Địa chỉ: A A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

**2 .** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau **:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trần Linh C và ông Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Mẫn Đ, sinh ngày 28/01/2023 cho bà Lê Trần Linh C Chi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.Ông H cấp dưỡng nuôi con cho bà C mỗi tháng 3.000.000đồng Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/ 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ bà Lê Trần Linh C phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0543 ngày 16 tháng 01 năm 2026.

Án phí cấp dưỡng nuôi con thỏa thuận ông H phải chịu 300.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng
- Thi hành án dân sự TPĐN.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị A**